

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN BIÊN
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 27/2022/HNGĐ-ST.

Ngày: 12-7-2022

V/v tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN BIÊN, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Thúy.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hồ Thị Mỹ Phượng;
2. Bà Trần Thị Bạch Tuyết.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Huỳnh Như, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Lan – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 09/2022/TLST-HNGĐ, ngày 17 tháng 01 năm 2022 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 5 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: chị Lâm Thị L, sinh năm 1995;

Cư trú tại: tổ 04, ấp H, xã L, huyện B, tỉnh N; vắng mặt.

Bị đơn: anh Lâm Đình Đ, sinh năm 1991;

Cư trú tại: tổ 15, ấp T, xã L, huyện B, tỉnh N; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 17 tháng 01 năm 2022 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Lâm Thị L trình bày:

Về hôn nhân: chị và anh Lâm Đình Đ tự nguyện chung sống với nhau năm 2016, có đăng ký kết hôn tại UBND xã L, huyện B, tỉnh N. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn do anh Đ nghiện ma túy, không có nghề nghiệp, không đi làm phụ giúp chị, chị phải tự mình lo toan mọi việc và đi làm để có thu nhập chăm lo cuộc sống hàng ngày. Từ tháng 5/2020 cho đến nay chị đã về nhà cha mẹ ruột sống ly thân với anh Đ.

Chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn và chị không thể tiếp tục chung sống với anh Đ, nên yêu cầu ly hôn với anh Đ.

Về con chung: chị và anh Lâm Đình Đ không có con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông anh Lâm Đình Đ đã được Tòa án triệu tập họp lệ đến Tòa án nhiều lần để cung cấp lời khai; tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng anh Đ đều vắng mặt không lý do.

Kết quả thu thập chứng cứ trong giai đoạn chuẩn bị xét xử: qua xác minh địa phương nơi chị Lâm Thị L, anh Lâm Đình Đ cư trú và lời khai của mẹ ruột anh Đ là bà Nguyễn Thị Kim D thể hiện: giữa chị L và anh Đ có xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do anh Đ nghiện ma túy, không có nghề nghiệp, không phụ giúp chị L và thường xuyên quậy phá nên hiện nay chị L cũng không chung sống cùng với anh Đ.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

* Nguyên đơn chị Lâm Thị L: có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Bị đơn anh Lâm Đình Đ: đã được Tòa án triệu tập họp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không lý do tại phiên tòa.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng (nguyên đơn chị Lâm Thị L): trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án đã tuân thủ theo trình tự thủ tục, thực hiện đầy đủ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn anh Lâm Đình Đ đã được Tòa án triệu tập họp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không lý do tại phiên tòa.

- Về việc giải quyết vụ án: căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án:

+ Về hôn nhân: chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Lâm Thị L đối với anh Lâm Đình Đ.

+ Về nuôi con chung: chị Lâm Thị L và anh Lâm Đình Đ không có con chung.

+ Về tài sản chung, nợ chung: chị Lâm Thị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Về án phí: chị Lâm Thị L phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: chị Lâm Thị L có đơn xin xét xử vắng mặt; anh Lâm Đình Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt chị L, anh Đ.

[2] Về hôn nhân:

[2.1] Chị Lâm Thị L và anh Lâm Đình Đ tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2016, có đăng ký kết hôn tại UBND xã L, huyện B, tỉnh N theo giấy chứng nhận kết hôn số 89/2016 ngày 11/10/2016. Căn cứ Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử nhận định đây là hôn nhân hợp pháp.

[2.2] Xét yêu cầu ly hôn của chị Lâm Thị L, thấy rằng: chị L và anh Đ phát sinh mâu thuẫn từ năm 2019 do anh Đ nghiện ma túy, không đi làm phụ giúp chị L và thường xuyên quậy quá gia đình, do đó chị L đã chuyển về nhà cha mẹ ruột sống ly thân với anh Đ từ tháng 5/2020 cho đến nay. Lời trình bày của chị L phù hợp với kết quả xác minh tại địa phương và lời khai của bà Nguyễn Thị Kim D là mẹ ruột của anh Đ. Xét thấy, tình trạng hôn nhân giữa chị L và anh Đ ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị L, chị L được ly hôn với anh Đ.

[3] Về nuôi con chung: chị Lâm Thị L và anh Lâm Đình Đ không có con chung.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: chị Lâm Thị L không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên cần ghi nhận.

[5] Về án phí: chị Lâm Thị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án:

1. Về hôn nhân: chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc tranh chấp ly hôn của chị Lâm Thị L đối với anh Lâm Đình Đ.

Chị Lâm Thị L được ly hôn với anh Lâm Đình Đ.

2. Về nuôi con chung: chị Lâm Thị L và anh Lâm Đình Đ không có con chung.

3. Về tài sản chung và nợ chung: chị Lâm Thị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: chị Lâm Thị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số **0003704** ngày **17** tháng **01** năm **2022** của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh; chị L đã nộp đủ tiền án phí.

5. Quyền kháng cáo: chị Lâm Thị L, anh Lâm Đình Đ được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Phòng Ktr-NV-THA, TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Tân Biên;
- Chi cục THADS huyện Tân Biên;
- UBND xã L;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thanh Thúy

